ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5226/KH-UBND	*Lai Châu, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 5/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch Phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai hiệu quả việc phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026–2030 gắn với phát triển kinh tế nông thôn và nông thôn mới bền vững tại tỉnh Lai Châu. Gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn bền vững; đẩy mạnh sản xuất xanh, sạch, tuần hoàn theo chuỗi giá trị, giảm thiểu phát thải và tích hợp đa giá trị, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026–2030;

Khai thác tối đa lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa và tri thức bản địa để hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, có chất lượng vượt trội, hàm lượng giá trị gia tăng cao và năng lực cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường;

Đẩy mạnh hỗ trợ các chủ thể OCOP nâng cao năng lực sản xuất, quản trị, xây dựng thương hiệu; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ bền vững. Gắn phát triển sản phẩm OCOP với du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân khu vực nông thôn.

2. Yêu cầu

Việc phát triển sản phẩm OCOP phải phù hợp với đặc thù địa hình, kinh tế - xã hội của từng địa phương; bám sát các chủ trương của Trung ương và định hướng phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới của tỉnh Lai Châu; phân định rõ trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện.

Tập trung phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chất lượng đặc trưng, đa giá trị, thân thiện môi trường; gắn với ứng dụng công nghệ chế biến, khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, quảng bá; đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và khai thác hiệu quả tiềm năng, giá trị văn hóa địa phương.

Chú trọng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về phát triển sản phẩm OCOP; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật sản xuất, quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu và kỹ năng xúc tiến thương mại; đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế, hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển sản phẩm OCOP theo hướng hiệu quả, bền vững.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các chủ thể tham gia; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu quả và tránh chồng chéo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026–2030 theo hướng phát triển bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa đặc trưng của từng địa phương; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm OCOP trên thị trường.

Đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, phát triển du lịch nông thôn và bảo tồn các nghề truyền thống; góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, tạo việc làm bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, phát triển OCOP xanh, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất tại vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới; khuyến khích phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia. Tập trung nguồn lực phát triển đặc sản, dược liệu, sản phẩm truyền thống; tăng cường đào tạo, xúc tiến thương mại để nâng hạng sản phẩm OCOP (4–5 sao).

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2030

Phấn đấu toàn tỉnh duy trì và phát triển trên 300 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên. Trong đó: phấn đấu trên toàn tỉnh có ít nhất 50 sản phẩm trở lên đạt OCOP 4 sao; phấn đấu có sản phẩm OCOP tiềm năng được nâng cấp chất lượng, hoàn thiện hồ sơ và được đề nghị Trung ương đánh giá, công nhận đạt hạng 5 sao cấp quốc gia; 70% số sản phẩm OCOP đã được chứng nhận tham gia đánh giá phân hạng lại, trong đó trên 10% tham gia đánh giá nâng hạng.

Phấn đấu có ít nhất 05 sản phẩm OCOP thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch đạt từ 3 sao trở lên; có ít nhất 50% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; Có ít nhất 40% chủ thể OCOP là người phụ nữ điều hành hoạt động sản xuất,

kinh doanh giữ vững ổn định; có ít nhất 50% chủ thể OCOP là người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh giữ vững ổn định; có ít nhất 70% chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định; có ít nhất 80% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); tiếp tục củng cố, duy trì các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; phấn đấu 100% sản phẩm OCOP được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

(có Biểu chỉ tiêu phát triển sản phẩm OCOP theo từng địa phương giai đoạn 2026-2030 đính kèm)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và hiệu quả của phát triển OCOP nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể sản xuất trong phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường giới thiệu các mô hình hiệu quả, sản phẩm OCOP tiêu biểu, sản phẩm đặc sản địa phương; vận động Nhân dân ưu tiên sử dụng sản phẩm OCOP và khuyến khích các tổ chức, cơ sở kinh doanh tham gia quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội; đa dạng hóa các hình thức truyền thông như website, pano, áp phích, tờ rơi và các hoạt động hội nghị, hội thảo, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực

Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Bố trí cán bộ có năng lực tham mưu giúp việc thực hiện phát triển sản phẩm OCOP đảm bảo đạt hiệu quả cao. Đồng thời, hàng năm tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức triển khai việc phát triển sản phẩm OCOP nhằm nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và đánh giá, phân hạng sản phẩm theo đúng quy định. Phấn đấu đến hết giai đoạn, 100% cán bộ công chức triển khai thực hiện được đào tạo tập huấn về phát triển sản phẩm OCOP.

Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các chủ thể OCOP về quản trị sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, chuyển đổi số và tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; đến hết năm 2030, phấn đấu 100% chủ thể OCOP được tham gia đào tạo, tập huấn về phát triển sản phẩm OCOP. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng cường liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm và xây dựng các chuỗi giá trị bền vững.

3. Phát triển sản phẩm OCOP

3.1. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP

Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế, ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP; ưu tiên sản phẩm đặc sản, truyền thống, gắn với văn hóa địa phương và phát triển du lịch nông thôn. Đồng thời, hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu gắn với chuỗi giá trị sản phẩm OCOP, phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch nông thôn gắn với sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương.

Tiếp tục hỗ trợ các sản phẩm OCOP đã được công nhận mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, hoàn thiện bao bì, nhãn mác, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường; lựa chọn sản phẩm tiềm năng để nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao, 5 sao gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Ưu tiên các sản phẩm có lợi thế, mang bản sắc văn hóa địa phương; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản; khuyến khích sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, HACCP, hữu cơ, chỉ dẫn địa lý và các tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu thị trường. Hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ và các tiêu chí còn thiếu; nâng cao chất lượng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và lưu trữ hồ sơ sản phẩm.

Tăng cường liên kết sản xuất giữa các chủ thể OCOP nhằm hình thành sản phẩm mang thương hiệu quy mô lớn, thương hiệu gắn với địa danh; tập trung hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP tiềm năng đạt 5 sao, sản phẩm có khả năng xuất khẩu và các bộ sản phẩm quà tặng đặc trưng của tỉnh Lai Châu.

3.2. Tổ chức đánh giá và chứng nhận sản phẩm OCOP

Thực hiện công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm và các quy định hiện hành một cách nghiêm túc, minh bạch; lựa chọn sản

phẩm tiêu biểu, đặc trưng có nhiều tiềm năng phát triển tham gia đánh giá, phân hạng cấp quốc gia. Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể tích cực tham gia phát triển sản phẩm OCOP và nâng cấp sao cho sản phẩm.

3.3. Kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai phát triển sản phẩm OCOP định kỳ và đột xuất tại cơ sở; chú trọng quản lý, duy trì chất lượng sản phẩm OCOP. Các cơ quan quản lý chuyên ngành và địa phương xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với hệ thống quản lý chất lượng theo từng nhóm ngành hàng; kịp thời đánh giá hoạt động của các chủ thể OCOP, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, sử dụng nhãn hiệu OCOP và các quy định liên quan.

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trên thị trường; ưu tiên ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản, truy xuất nguồn gốc, thiết kế bao bì, nhãn mác và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Phấn đấu 100% sản phẩm OCOP được công nhận có nhãn hàng hóa đầy đủ, đúng quy định của pháp luật; 100% sản phẩm OCOP được hoàn thiện bao bì, mẫu mã theo hướng chuyên nghiệp, bảo đảm tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc trưng sản phẩm và nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.

Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP cải tiến quy trình, đổi mới công nghệ theo hướng chuẩn hóa, an toàn, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường; ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường.

Khuyến khích đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế bản địa, tri thức truyền thống, tiêu chuẩn kỹ thuật và sở hữu trí tuệ; tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học công nghệ và các chủ thể OCOP trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm phát triển bền vững sản phẩm OCOP.

5. Tăng cường giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua hội chợ, hội nghị, diễn đàn thương mại, chương trình kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh; tăng cường quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử và nền tảng số gắn với phát triển du lịch.

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP; phát triển các kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm và duy trì, xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng; hỗ trợ các chủ thể OCOP xây dựng, phát triển thương hiệu và khai thác hiệu quả các dấu hiệu nhận diện nguồn gốc địa lý. Phấn đấu đến năm 2030, 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên thực hiện đăng ký hoặc được chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu theo quy định.

6. Học tập, trao đổi kinh nghiệm

Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm triển khai phát triển sản phẩm OCOP tại các tỉnh, thành phố có mô hình hiệu quả, cách làm hay, sáng tạo; tiếp thu kinh nghiệm về phát triển sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, dịch vụ, du lịch cộng đồng; phương thức tổ chức sản xuất, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030: khoảng 20 tỷ đồng. Bao gồm vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 và nguồn ngân sách địa phương.

Vốn tín dụng (bao gồm: vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...). Vốn của các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tự huy động và vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác và vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan thường trực tham mưu tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026–2030 và hằng năm; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện sơ kết, tổng kết, khen thưởng và đánh giá kết quả thực hiện hằng năm và cả giai đoạn.

Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tập trung tháo

gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ thể OCOP; tham mưu định hướng phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn. Chủ trì tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP theo quy định.

Lồng ghép các nhiệm vụ của kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các chương trình khuyến nông, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã; hướng dẫn xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, liên kết chuỗi giá trị gắn với sản phẩm OCOP.

Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh Lai Châu; hướng dẫn thực hiện các quy định thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý; hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn chất lượng khác nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm OCOP.

Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình OCOP các cấp và các chủ thể OCOP về quản lý, tổ chức sản xuất, phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và các nội dung liên quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai phát triển sản phẩm OCOP.

2. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm OCOP; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ số, phát triển kênh bán hàng trực tuyến; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu thông qua các sự kiện, hội nghị, chương trình xúc tiến thương mại, nền tảng số và sàn giao dịch trực tuyến.

Chủ trì kiểm tra An toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc quản lý chuyên ngành; Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường; xử lý các hành vi vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng; vi phạm quy định về quản lý nhãn hiệu OCOP theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn các chủ thể OCOP xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), thực hiện ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP đăng ký, xác lập, bảo hộ và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống và sản phẩm có lợi thế của địa phương (đặc biệt đối với tiêu chí bắt buộc đối với sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao thuộc lĩnh vực quản lý).

Chủ trì tổng hợp, đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, bảo quản và phát triển sản phẩm OCOP.

Tăng cường tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ mới cho các chủ thể OCOP; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP phù hợp với mục tiêu, định hướng của Chương trình.

4. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP thuộc lĩnh vực ngành y tế quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, công bố chất lượng sản phẩm và các điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Phối hợp tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực cho các chủ thể OCOP về bảo đảm an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành định hướng công tác tuyên truyền, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, truyền thông về Chương trình OCOP bằng nhiều hình thức phù hợp.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hợp tác xã, nhóm cộng đồng nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với OCOP trên cơ sở phát huy tiềm năng cảnh quan, bản sắc văn hóa và giá trị truyền thống của địa phương; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP. Đồng thời, hỗ trợ xây dựng bản văn hóa du lịch, điểm du lịch cộng đồng, tour, tuyến và sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với sản phẩm OCOP, làng nghề, nghề truyền thống và xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, kết nối doanh nghiệp lữ hành, nhà đầu tư nhằm phát triển du lịch nông thôn và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP.

6. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; ưu tiên lồng ghép hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Phối hợp rà soát, tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách huy động và thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển sản phẩm OCOP; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP theo đúng quy định hiện hành.

Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026–2030.

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các sản phẩm OCOP tiêu biểu và gương tập thể, cá nhân điển hình trong triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP trên các hạ tầng báo chí, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, quảng bá thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh.

8. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 3

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Khu vực 3 chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất tham gia phát triển sản phẩm OCOP tiếp cận nguồn vốn tín dụng để đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, bao bì, nhãn mác và năng lực cạnh tranh của sản phẩm OCOP.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể OCOP tiếp cận các chính sách tín dụng ưu đãi, nâng cao khả năng tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026–2030.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các hộ sản xuất, hộ kinh doanh cá thể thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia phát triển sản phẩm OCOP; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia phát triển sản phẩm OCOP nâng cao năng lực quản trị, tổ chức sản xuất, xây dựng phương án kinh doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường công tác phối hợp, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân đẩy mạnh phát triển sản phẩm, dịch vụ, tích cực tham gia phát triển sản phẩm OCOP thông qua các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động trong Nhân dân.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và điều kiện thực tế tại địa phương, xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn và hằng năm; xác định, lựa chọn các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm có lợi thế để tập trung hỗ trợ phát triển gắn với vùng sản xuất tập trung và nhu cầu thị trường. Hỗ trợ mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, sản lượng, giá trị gia tăng, hoàn thiện bao bì, nhãn mác và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Tổ chức thực hiện công tác rà soát, đánh giá xác nhận một số tiêu chí ban đầu trong quy trình đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP hằng năm theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; chủ động bố trí và lồng ghép các nguồn kinh phí của địa phương để hỗ trợ thực hiện kế hoạch.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể OCOP đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ chế biến, bảo quản, phát triển hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; hỗ trợ kết nối tiêu thụ và quảng bá sản phẩm trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm và việc sử dụng nhãn hiệu OCOP đối với các sản phẩm tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

Chỉ đạo, hỗ trợ các cơ sở sản xuất đưa sản phẩm OCOP tham gia trưng bày, giới thiệu tại các trung tâm, điểm bán hàng OCOP trong và ngoài địa phương; thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ và mở rộng thị trường sản phẩm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân; thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và khuyến khích cộng đồng tham gia phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Căn cứ Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026–2030, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm mục tiêu và hiệu quả; định kỳ hằng năm, thực hiện đánh giá kết quả triển khai, gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **15/12** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- VPĐP trung ương các CTMT (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Kt1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Hà Trọng Hải